

THÔNG BÁO

Về kết quả thi chuẩn tiếng Anh đầu ra đối với sinh viên ĐHCQ đợt 1 năm 2026 tại Tp. HCM

SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Viết	Điểm Đọc	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
1	2254058581	Lê Nguyễn Xuân An	S25-64TMDT	23	18	19	16	76	Đạt
2	2354037385	Nguyễn Thị Thúy An	S26-65KT	12	14	16	14	56	Đạt
3	2354037386	Vũ Thị Ngọc An	S26-65KT	22	21	20	13	76	Đạt
4	2254078661	Đào Quang Đức Anh	S25-64LG2	21	25	16	16	78	Đạt
5	2354037387	Hoàng Ngọc Hoài Anh	S26-65KT	10	12	18	15	55	Đạt
6	2354057443	Hoàng Thị Vân Anh	S26-65TMDT	20	21	20	16	77	Đạt
7	2151067053	Hồ Minh Anh	S24-63CNTT2	9	14	7	12	42	
8	2154027904	Kiều Thị Kim Anh	S24-63QT-MAR	20	24	14	12	70	Đạt
9	2254038509	Mai Thị Thúy Anh	S25-64KT	12	18	14	14	58	Đạt
10	2251068173	Nguyễn Hoàng Anh	S25-64CNTT	10	16	10	13	49	
11	2354027329	Nguyễn Huỳnh Phương Anh	S26-65QT-KDOT	10	20	9	11	50	Đạt
12	2354037388	Nguyễn Thị Phương Anh	S26-65KT	9	14	18	11	52	Đạt
13	2251048086	Trà Vũ Đức Anh	S25-64CX	12	22	14	14	62	Đạt
14	2454057416	Trần Quỳnh Anh	S27-66TMDT	20	24	20	15	79	Đạt
15	2354037389	Nguyễn Minh Ánh	S26-65KT	14	16	15	16	61	Đạt
16	2354037390	Trần Thị Ngọc Ánh	S26-65KT	24	23	20	11	78	Đạt
17	2251068174	Võ Xuân Ân	S25-64CNTT	10	19	10	11	50	Đạt
18	2254078668	Trần Kim Bách	S25-64LG1	11	7	10	8	36	
19	2151067630	Lê Văn Bảo	S24-63CNTT2	13	16	14	15	58	Đạt
20	2251048087	Nguyễn Châu Bảo	S25-64CX	20	22	20	10	72	Đạt
21	2251048089	Nguyễn Minh Bảo	S25-64CX	11	23	20	16	70	Đạt
22	2251018003	Trần Huỳnh Gia Bảo	S25-64CTN	6	18	20	8	52	
23	2154027084	Nguyễn Ngọc Bình	S24-63CNTT1	13	11	12	16	52	Đạt
24	2151017351	Phan Thanh Bình	S24-63C	9	14	13	14	50	Đạt
25	2251018004	Trần Đức Công	S25-64C	9	9	16	8	42	
26	2151047222	Châu Mạnh Cường	S24-63CX	9	15	15	12	51	Đạt
27	2154027086	Lê Đình Cường	S24-63QT-MAR	9	15	16	6	46	
28	2254058593	Nguyễn Phú Cường	S25-64TMDT	22	23	20	7	72	Đạt
29	2051067143	Võ Quốc Cường	S23-62TH	21	22	15	8	66	Đạt

SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quân lý	Điểm Viết	Điểm Đọc	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
30	2254078674	Nguyễn Phạm Xuyên Chi	S25-64LG1	19	24	16	13	72	Đạt
31	2354077511	Nhữ Sỹ Chiến	S26-65LG	14	19	18	17	68	Đạt
32	2354027331	Trương Ngọc Diễm	S26-65QT-KDOT	20	19	15	12	66	Đạt
33	2354057447	Nông Thị Anh Diệu	S26-65TMDT	9	17	14	14	54	Đạt
34	2054037452	Nguyễn Thị Xuân Diệu	S23-62KT	9	14	16	8	47	
35	2254058595	Trương Thị Mỹ Dung	S25-64TMDT	17	18	18	11	64	Đạt
36	2251118294	Đỗ Chí Dũng	S25-64CT	4	7	11	0	22	
37	2254078682	Trần Văn Dũng	S25-64LG1	9	14	18	9	50	Đạt
38	2254028418	Vũ Xuân Dũng	S25-64QT-MAR	17	12	20	15	64	Đạt
39	1951075245	Nguyễn Khánh Duy	S22-61CTN	5	16	15	10	46	
40	2251018008	Võ Khánh Duy	S25-64C	5	8	13	9	35	
41	2354027332	Đặng Thị Kiều Duyên	S26-65QT-MAR	13	14	19	12	58	Đạt
42	2254028415	Đoàn Dự	S25-64QT-MAR	18	18	19	11	66	Đạt
43	2354077513	Bùi Thị Ánh Dương	S26-65LG	8	8	18	8	42	
44	2354077514	Nguyễn Thị Thùy Dương	S26-65LG	13	21	15	14	63	Đạt
45	2254028419	Nguyễn Quốc Sông Đà	S25-64QT-MAR	11	18	14	9	52	Đạt
46	2354037394	Lộc Văn Đại	S26-65KT	19	14	11	14	58	Đạt
47	2354077517	Phạm Thanh Đàm	S26-65LG	13	20	16	11	60	Đạt
48	2254078685	Đặng Thị Tâm Đan	S25-64LG2	19	11	16	13	59	Đạt
49	2151017208	Lê Phát Đạt	S24-63C	14	18	14	13	59	Đạt
50	2051077595	Lê Tấn Đạt	S23-62CTN	4	14	11	7	36	
51	2251048096	Lê Tiến Đạt	S25-64CX	5	13	18	10	46	
52	2354077520	Nguyễn Tiến Đạt	S26-65LG	15	23	16	14	68	Đạt
53	2151017501	Nguyễn Thành Đạt	S24-63CTN	8	17	20	10	55	
54	2251048097	Trương Đình Đăng	S25-64CX	16	14	19	9	58	Đạt
55	2254038519	Nguyễn Thị Ngọc Điều	S25-64KT	2	10	10	9	31	
56	2151017003	Cù Minh Đức	S24-63C	20	21	13	7	61	Đạt
57	2254078782	Dương Quang Đức	S25-64LG1	22	28	19	14	83	Đạt
58	2254078693	Nguyễn Phan Tấn Đức	S25-64LG2	14	14	14	13	55	Đạt
59	2354077522	Nguyễn Thị Huyền Giang	S26-65LG	22	18	20	15	75	Đạt
60	2254028421	Võ Thị Ngọc Giàu	S25-64QT-MAR	13	16	20	10	59	Đạt
61	2154077173	Dương Thị Thu Hà	S24-63LG2	BT	BT	BT	BT	BT	
62	2251118300	Nguyễn Ngọc Hà	S25-64QLXD	20	11	14	14	59	Đạt

SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Viết	Điểm Đọc	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
63	2354077523	Phan Hoàng	Hà	S26-65LG	18	22	19	17	76	Đạt
64	2254078698	Ka Să Ja	Han	S25-64LG1	20	26	19	8	73	Đạt
65	1951045619	Hoàng Quốc	Hay	S22-61CX	BT	BT	BT	BT	BT	
66	2354057450	Hồ Thị	Hằng	S26-65TMDT	15	21	18	12	66	Đạt
67	2251068191	Nguyễn Thị Thu	Hằng	S25-64CNTT	16	17	13	7	53	Đạt
68	2354057451	Lê Thị	Hân	S26-65TMDT	0	10	14	11	35	
69	2354037400	Nguyễn Trần Gia	Hân	S26-65KT	23	22	20	16	81	Đạt
70	2354077525	Ngô Phước	Hậu	S26-65LG	16	27	16	17	76	Đạt
71	2254078705	Trần Thị Mỹ	Hậu	S25-64LG2	5	19	15	12	51	
72	2251048099	Trương Phúc	Hậu	S25-64CX	20	20	15	14	69	Đạt
73	2254058599	Cù Thị	Hiền	S25-64TMDT	17	23	19	14	73	Đạt
74	2254058600	Đỗ Thị Thu	Hiền	S25-64TMDT	16	23	20	13	72	Đạt
75	2154037765	Lê Thị Thu	Hiền	S24-63KT	16	21	19	13	69	Đạt
76	2354057452	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	S26-65TMDT	23	20	20	14	77	Đạt
77	2254078706	Phạm Nguyễn Thị Diệu	Hiền	S25-64LG2	22	17	10	16	65	Đạt
78	2154037766	Lâm Thị Xuân	Hiệp	S24-63KT	19	22	20	10	71	Đạt
79	2354027337	Hồ Minh	Hiếu	S26-65QT-MAR	11	22	20	13	66	Đạt
80	2254058604	Nguyễn Trọng	Hiếu	S25-64TMDT	18	24	20	12	74	Đạt
81	2354077528	Nguyễn Vĩnh	Hiếu	S26-65LG	19	19	14	12	64	Đạt
82	2254028427	Lê Thị Thanh	Hoa	S25-64QT-KDOT	27	22	19	12	80	Đạt
83	2251048102	Lê Phước	Hòa	S25-64CX	20	16	20	16	72	Đạt
84	2354037402	Trần Thị	Hòa	S26-65KT	13	12	13	8	46	
85	2351147226	Nguyễn Phi	Hoàn	S26-65QLXD	17	15	20	15	67	Đạt
86	2151017009	Phan Châu	Hoàng	S24-63C	14	12	19	7	52	Đạt
87	2254078716	Trần Minh	Hoàng	S25-64LG1	20	19	19	16	74	Đạt
88	2354037403	Nguyễn Thị	Huệ	S26-65KT	24	19	16	14	73	Đạt
89	2254028431	Phạm Ngọc Kim	Huệ	S25-64QT-KDOT	23	23	14	14	74	Đạt
90	2051067532	Bùi Quốc Duy	Hùng	S23-62TH	BT	BT	BT	BT	BT	
91	2251068194	Huỳnh Văn	Huy	S25-64CNTT	17	18	11	7	53	Đạt
92	1951045144	Lê Quang	Huy	S22-61CX	BT	BT	BT	BT	BT	
93	2151047227	Nguyễn Đức	Huy	S24-63CX	17	13	9	9	48	
94	2251048106	Nguyễn Phúc	Huy	S25-64CX	17	15	16	14	62	Đạt
95	2151047368	Nguyễn Quang	Huy	S24-63CX	3	12	11	7	33	

SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Viết	Điểm Đọc	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
96	1951015560	Phạm Quốc	Huy	S22-61C	BT	BT	BT	BT	BT	
97	2251118305	Phùng Ngọc	Huy	S25-64CT	11	8	13	10	42	
98	2151017506	Võ Minh	Huy	S24-63CT	17	11	10	12	50	Đạt
99	2354077533	Ngô Nguyễn Thu	Huyền	S26-65LG	7	13	13	13	46	
100	1954025484	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	S22-61QT-TMĐT	15	15	10	14	54	Đạt
101	2154027259	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	S24-63QT-MAR	BT	BT	BT	BT	BT	
102	2354057456	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	S26-65TMDT	24	20	20	17	81	Đạt
103	2354027341	Huỳnh Thị Như	Huỳnh	S26-65QT-MAR	19	16	17	14	66	Đạt
104	2354077534	Nguyễn Khánh	Hưng	S26-65LG	BT	BT	BT	BT	BT	
105	2254078720	Tô Thành	Hưng	S25-64LG1	8	13	13	11	45	
106	2151017012	Uông Phạm Nhật	Hưng	S24-63C	26	11	6	9	52	Đạt
107	2354077535	Đỗ Thị Kim	Hương	S26-65LG	24	21	14	17	76	Đạt
108	2354057457	Ngô Thị Thu	Hương	S26-65TMDT	19	24	20	13	76	Đạt
109	2354027343	Trần Thị	Hường	S26-65QT-MAR	7	14	11	8	40	
110	2251018034	Trần Duy	Kiên	S25-64C	2	12	7	13	34	
111	2151047549	Huỳnh Quang	Kiện	S24-63CX	9	10	7	10	36	
112	2351017013	Nguyễn Doãn Tuấn	Kiệt	S26-65C	17	18	17	15	67	Đạt
113	2354037404	Trương Thúy	Kiều	S26-65KT	21	18	20	14	73	Đạt
114	2354077537	Phan Nguyễn Quỳnh	Kim	S26-65LG	21	15	18	10	64	Đạt
115	2354057460	Huỳnh Quang	Khải	S26-65TMDT	16	20	12	14	62	Đạt
116	2251048111	Cao Nguyễn An	Khang	S25-64CX	16	13	13	15	57	Đạt
117	2251018027	Nguyễn Hoàng	Khang	S25-64N	13	16	20	12	61	Đạt
118	2251118307	Nguyễn Phúc An	Khang	S25-64QLXD	BT	BT	BT	BT	BT	
119	2251118309	Kiều Văn	Khanh	S25-64QLXD	17	14	13	9	53	Đạt
120	2251048114	Văn Chí	Khanh	S25-64CX	17	18	14	10	59	Đạt
121	2251118310	Lê Ngọc	Khánh	S25-64CT	15	11	20	10	56	Đạt
122	2254028435	Trần Quang	Khánh	S25-64QT-MAR	12	23	20	11	66	Đạt
123	2254058611	Nguyễn Anh	Khoa	S25-64TMDT	14	17	16	14	61	Đạt
124	2151047547	Nguyễn Anh	Khoa	S24-63CX	18	18	19	11	66	Đạt
125	2251018031	Nguyễn Anh	Khoa	S25-64C	4	21	15	14	54	
126	2251118311	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	S25-64CT	10	9	19	10	48	
127	2151047036	Phạm Xuân	Khuê	S24-63CX	24	12	20	10	66	Đạt
128	2051077262	Hà Duy	Khuông	S23-62CTN	16	15	20	12	63	Đạt

SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Viết	Điểm Đọc	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
129	2251068203	Lê Thừa	Lạc	S25-64CNTT	9	24	20	13	66	Đạt
130	2254028437	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Lam	S25-64QT-MAR	20	18	20	15	73	Đạt
131	2251018035	Nguyễn Thị Thanh	Lam	S25-64C	16	18	20	15	69	Đạt
132	2354027345	Cao Thị Hoàng	Lan	S26-65QT-MAR	20	24	20	13	77	Đạt
133	2051047095	Nguyễn Tùng	Lâm	S23-62CX	18	22	20	9	69	Đạt
134	2151047550	Trương Hoàng	Lâm	S24-63CX	12	24	20	11	67	Đạt
135	2254038530	Đỗ Thị Mỹ	Linh	S25-64KT	20	21	20	14	75	Đạt
136	2151021347	Nguyễn Lê Việt	Linh	S24-63N	13	20	20	13	66	Đạt
137	2254038531	Nguyễn Nhựt	Linh	S25-64KT	16	14	19	12	61	Đạt
138	2354037407	Nguyễn Thị	Linh	S26-65KT	7	13	20	10	50	
139	2354037406	Nguyễn Thị Bích	Linh	S26-65KT	6	16	20	12	54	
140	2254038532	Phan Thị Hoài	Linh	S25-64KT	23	14	14	9	60	Đạt
141	2254028441	Trương Văn	Linh	S25-64QT-KDOT	17	19	20	14	70	Đạt
142	2251048124	Trần Hữu	Lộc	S25-64GT	9	16	19	10	54	Đạt
143	2151047038	Nguyễn Tấn	Lợi	S24-63CX	7	14	19	11	51	
144	2354037410	Nguyễn Văn	Luôn	S26-65KT	15	18	19	15	67	Đạt
145	2254078740	Hồ Thị	Lựu	S25-64LG1	9	21	19	13	62	Đạt
146	2254028444	Đặng Thị Trúc	Ly	S25-64QT-MAR	16	7	20	13	56	
147	2354057462	Nguyễn Thị Hương	Ly	S26-65TMDT	23	19	20	9	71	Đạt
148	2354057463	Đào Thị Xuân	Mai	S26-65TMDT	18	23	20	15	76	Đạt
149	2354027347	Nguyễn Ngọc	Mai	S26-65QT-MAR	24	22	20	14	80	Đạt
150	2254078745	Trần Ngọc	Mi	S25-64LG2	15	21	20	14	70	Đạt
151	2354027349	Hồ Thị	Minh	S26-65QT-MAR	17	14	20	8	59	Đạt
152	2254028449	Nguyễn Ánh	Minh	S25-64QT-KDOT	13	22	20	14	69	Đạt
153	2351067101	Nguyễn Tuấn	Minh	S26-65CNTT	24	26	20	18	88	Đạt
154	2251068211	Phạm Công	Minh	S25-64CNTT	11	20	20	12	63	Đạt
155	2151017510	Trịnh Hiều	Minh	S24-63N	7	18	16	13	54	
156	1951065071	Nguyễn Thị Diễm	My	S22-61TH1	24	22	20	11	77	Đạt
157	2354077544	Nguyễn Thị Thảo	My	S26-65LG	21	22	20	16	79	Đạt
158	2354037412	Trà	My	S26-65KT	17	20	19	14	70	Đạt
159	2254078746	Trần Hà	My	S25-64LG1	20	24	20	17	81	Đạt
160	2354037413	Đinh Thị Lê	Na	S26-65KT	11	20	14	13	58	Đạt
161	1951065072	Lê Hoài	Nam	S22-61TH1	BT	BT	BT	BT	BT	

SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quân lý	Điểm Viết	Điểm Đọc	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
162	2251048129	Lê Phương Nhật	Nam	S25-64CX	17	13	16	15	61	Đạt
163	2154027115	Nguyễn Nhất	Nam	S24-63QT- MAR	6	7	7	12	32	
164	2251048130	Nguyễn Trịnh Hữu	Nam	S25-64CX	11	10	10	11	42	
165	2251018044	Chu Thị Kim	Ngân	S25-64CTN	24	25	19	17	85	Đạt
166	2354057468	Dương Ngọc	Ngân	S26-65TMDT	9	17	10	9	45	
167	2354077545	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	S26-65LG	14	20	20	14	68	Đạt
168	2354057469	Nguyễn Thị Kim	Ngân	S26-65TMDT	20	22	18	14	74	Đạt
169	2154027681	Thị Thanh	Ngân	S24-63QT- KDOT	7	18	4	10	39	
170	2154027271	Huỳnh Thị Thanh	Nghi	S24-63QT- KDOT	15	17	20	8	60	Đạt
171	2151017018	Cù Trọng	Nghĩa	S24-63C	14	12	11	13	50	Đạt
172	2251018045	Lê Hiếu	Nghĩa	S25-64C	14	21	15	12	62	Đạt
173	2151067614	Nguyễn Trường	Nghĩa	S24-63CNTT2	10	9	12	10	41	
174	2051077265	Phạm Trung	Nghĩa	S23-62CTN	4	13	13	11	41	
175	2251068217	Ngô Thị Bích	Ngọc	S25-64CNTT	13	19	11	14	57	Đạt
176	2354077546	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	S26-65LG	20	19	20	12	71	Đạt
177	2251018046	Lê Minh	Nguyên	S25-64C	16	17	15	12	60	Đạt
178	2254058624	Phạm Thị Thảo	Nguyên	S25-64TMDT	21	19	20	13	73	Đạt
179	2254028453	Lê	Nguyễn	S25-64QT- MAR	4	12	15	7	38	
180	1951045587	Bùi Ngọc	Nhậm	S22-61CX	8	13	14	11	46	
181	2254028454	Nguyễn Thành	Nhân	S25-64QT- MAR	14	26	19	16	75	Đạt
182	2251068221	Lê Quang	Nhật	S25-64CNTT	21	17	20	11	69	Đạt
183	2354027356	Châu Phương	Nhi	S26-65QT- KDOT	23	23	14	13	73	Đạt
184	2354037419	Huỳnh Thị Mai	Nhi	S26-65KT	13	15	19	15	62	Đạt
185	2354037420	Nguyễn Thị Hạ	Nhi	S26-65KT	BT	BT	BT	BT	BT	
186	2354077550	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	S26-65LG	24	18	12	13	67	Đạt
187	2354027358	Phan Trần Yến	Nhi	S26-65QT- MAR	23	23	12	12	70	Đạt
188	2354037421	Nguyễn Thị Bích	Nhiên	S26-65KT	15	13	19	12	59	Đạt
189	2254028460	Phạm Thị	Như	S25-64QT- MAR	20	14	19	14	67	Đạt
190	2354077553	Bành Kim	Oanh	S26-65LG	12	14	14	10	50	Đạt
191	2251068229	Nguyễn Đức	Phát	S25-64CNTT	18	11	4	BT	33	
192	2251018052	Nguyễn Hoàng	Phát	S25-64CTN	20	19	15	12	66	Đạt
193	2351267274	Nguyễn Hữu Tuấn	Phát	S26-65TTNT	20	23	16	10	69	Đạt
194	2151047231	Trần Tấn	Phát	S24-63CX	14	15	13	12	54	Đạt

SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quân lý	Điểm Viết	Điểm Đọc	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
195	2251048136	Bùi Văn	Phận	S25-64GT	14	16	6	12	48	
196	2251118319	Trần Việt	Phiên	S25-64QLXD	20	15	20	13	68	Đạt
197	2251048137	Đặng Thế	Phong	S25-64CX	18	16	19	13	66	Đạt
198	2151047556	Huỳnh Thanh	Phong	S24-63CX	9	12	15	8	44	
199	2251068230	Nguyễn Văn	Phong	S25-64CNTT	18	19	14	15	66	Đạt
200	2251068231	Đỗ Hoàng	Phú	S25-64CNTT	16	21	16	14	67	Đạt
201	2051047109	Mai Phong	Phú	S23-62CX	6	16	12	12	46	
202	2251118320	Hồ Văn Hoàng	Phúc	S25-64QLXD	12	19	15	12	58	Đạt
203	2354027362	Nguyễn Minh	Phúc	S26-65QT-MAR	14	19	19	13	65	Đạt
204	2051067759	Trần Văn	Phúc	S23-62TH	13	16	20	11	60	Đạt
205	2354077556	Hoàng Trọng	Phương	S26-65LG	18	20	19	14	71	Đạt
206	2254078779	Nguyễn Thị Lan	Phương	S25-64LG2	24	25	16	17	82	Đạt
207	2154027723	Phạm Minh	Quang	S24-63QT-KDOT	10	17	12	13	52	Đạt
208	2251068238	Lê Văn	Quân	S25-64CNTT	14	21	14	15	64	Đạt
209	2351067111	Nguyễn Tăng Gia	Quý	S26-65CNTT	24	25	18	15	82	Đạt
210	1951015150	Nguyễn Thị Tố	Quyên	S22-61C	10	15	20	11	56	Đạt
211	2251068240	Nguyễn Hữu	Quyên	S25-64CNTT	22	27	15	13	77	Đạt
212	1951115593	Nguyễn Đình	Quyết	S22-61CT	1	16	19	10	46	
213	2354027366	Đậu Thị Diễm	Quỳnh	S26-65QT-MAR	17	21	19	16	73	Đạt
214	2254078788	Lê Thị Như	Quỳnh	S25-64LG1	17	12	19	10	58	Đạt
215	2254028469	Phạm Lê Quỳnh	Sa	S25-64QT-MAR	11	10	19	10	50	Đạt
216	2151067072	Tăng Phước	Sang	S24-63CNTT2	12	8	19	7	46	
217	2351067113	Vì Thị	Sen	S26-65CNTT	16	22	19	15	72	Đạt
218	2354057479	Nguyễn Tấn	Sĩ	S26-65TMDT	24	24	20	15	83	Đạt
219	2151047046	Lê Xuân	Sinh	S24-63CX	9	8	20	7	44	
220	2154027125	Bùi Trường	Son	S24-63QT-MAR	25	28	19	15	87	Đạt
221	2251118324	Nguyễn Thái	Son	S25-64CT	14	17	20	13	64	Đạt
222	2254078794	Nguyễn Mai	Sỹ	S25-64LG1	18	28	20	16	82	Đạt
223	2254028470	Nguyễn Tấn	Tài	S25-64QT-KDOT	20	24	10	14	68	Đạt
224	2251048149	Dương Văn	Tâm	S25-64CX	6	7	20	6	39	
225	2054037741	Dương Ngọc	Tân	S23-62KT	20	21	20	15	76	Đạt
226	2051067230	Phạm Duy	Tân	S23-62TH	14	10	20	10	54	Đạt
227	2251068261	Đào Hoàng Mỹ	Tiên	S25-64CNTT	24	23	20	17	84	Đạt

SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quân lý	Điểm Viết	Điểm Đọc	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
228	2354037432	Nguyễn Huỳnh	Tiền	S26-65KT	17	20	20	13	70	Đạt
229	2251068262	Lê Ngọc	Tiền	S25-64CNTT	12	18	10	14	54	Đạt
230	2251118330	Đào Văn	Tinh	S25-64CT	BT	BT	BT	BT	BT	
231	2151017521	Huỳnh Trí	Tôn	S24-63CT	9	9	11	11	40	
232	2254028496	Nguyễn Anh	Tuấn	S25-64QT- MAR	6	10	16	7	39	
233	2154027747	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	S24-63QT- MAR	23	21	15	14	73	Đạt
234	2351067120	Đặng Anh	Tường	S26-65CNTT	24	15	16	14	69	Đạt
235	2154077192	Ngô Văn	Thạch	S24-63CX	10	14	20	11	55	Đạt
236	2354077558	Huỳnh Thanh	Thanh	S26-65LG	24	25	16	15	80	Đạt
237	2354037424	Phạm Yến	Thanh	S26-65KT	20	24	20	14	78	Đạt
238	2251048152	Mai Đức	Thành	S25-64CX	20	14	15	12	61	Đạt
239	2254058638	Nguyễn Đặng Đăng	Thành	S25-64TMDT	19	10	14	13	56	Đạt
240	2251018065	Vũ Nguyễn Tất	Thành	S25-64C	17	20	18	14	69	Đạt
241	2154077313	Vũ Trí	Thành	S24-63LG1	16	27	18	15	76	Đạt
242	2354077559	Đinh Thị Phương	Thảo	S26-65LG	15	19	10	10	54	Đạt
243	2354027368	Đinh Thị Phương	Thảo	S26-65QT- KDOT	18	14	13	14	59	Đạt
244	2254078799	Hoàng Thu	Thảo	S25-64LG2	15	14	11	16	56	Đạt
245	2351107612	Trần Ngọc Vân	Thảo	S26-65H	16	27	20	13	76	Đạt
246	2154077893	Trần Thị Thu	Thảo	S24-63LG2	2	10	11	BT	23	
247	2051017468	Nguyễn Hồng	Thắm	S23-62QT- MAR	15	10	16	12	53	Đạt
248	2254028476	Nguyễn Vĩnh	Thế	S25-64QT- MAR	0	8	4	9	21	
249	2254078802	Đinh Thị Cẩm	Thi	S25-64LG1	9	23	15	8	55	Đạt
250	2154077835	Đỗ Ngọc Kiều	Thi	S24-63LG1	18	26	14	17	75	Đạt
251	2251068252	Nguyễn Lê Thanh	Thiên	S25-64CNTT	18	27	19	15	79	Đạt
252	2351067115	Lê Trí	Thiện	S26-65CNTT	14	18	16	15	63	Đạt
253	2354057486	Phan Đoàn Nhật	Thiện	S26-65TMDT	19	18	19	13	69	Đạt
254	2251068253	Võ Minh	Thiện	S25-64CNTT	16	19	12	15	62	Đạt
255	2151067074	Vũ Đức	Thiện	S24-63CNTT2	19	19	20	17	75	Đạt
256	2354077561	Hồ Quốc	Thịnh	S26-65LG	10	14	15	12	51	Đạt
257	2251068256	Nguyễn Phùng	Thịnh	S25-64CNTT	17	12	20	12	61	Đạt
258	2251068257	Nguyễn Thành	Thịnh	S25-64CNTT	12	15	20	13	60	Đạt
259	2254058639	Trần Tiến	Thịnh	S25-64TMDT	19	24	12	10	65	Đạt
260	2151017519	Trịnh Trường	Thịnh	S24-63CT	17	21	16	12	66	Đạt

SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Viết	Điểm Đọc	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
261	2354037426	Lê Võ Minh	Thơ	S26-65KT	19	24	19	14	76	Đạt
262	2354077562	Đàm Chi	Thuần	S26-65LG	23	24	16	14	77	Đạt
263	2354037428	Nguyễn Thị Minh	Thùy	S26-65KT	15	16	7	13	51	Đạt
264	2354057488	Bùi Ngọc	Thùy	S26-65TMDT	16	18	20	13	67	Đạt
265	2354037429	Nguyễn Thị	Thúy	S26-65KT	9	15	13	9	46	
266	2354027372	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	S26-65QT-MAR	13	24	16	15	68	Đạt
267	2354037430	Châu Trần Kim	Thư	S26-65KT	13	18	16	15	62	Đạt
268	1951015590	Nguyễn Anh	Thư	S22-61C	7	21	11	8	47	
269	2254028482	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	S25-64QT-MAR	23	30	20	10	83	Đạt
270	2254028483	Phùng Minh	Thư	S25-64QT-KDOT	24	28	20	9	81	Đạt
271	2354057491	Đỗ Thư	Thương	S26-65TMDT	22	20	20	13	75	Đạt
272	2154027131	Hoàng Thị Hoài	Thương	S24-63QT-KDOT	20	28	15	14	77	Đạt
273	2354037431	Nguyễn Thị Minh	Thương	S26-65KT	22	20	14	13	69	Đạt
274	2354077569	Dương Thùy	Trang	S26-65LG	21	23	16	14	74	Đạt
275	2154027712	Nguyễn Minh	Trang	S24-63QT-KDOT	17	13	19	13	62	Đạt
276	2254078817	Nguyễn Thị Thùy	Trang	S25-64LG2	12	17	16	13	58	Đạt
277	2254078819	Phạm Thị Thùy	Trang	S25-64LG2	7	20	16	11	54	
278	2354077570	Trần Thị Huyền	Trang	S26-65LG	20	24	20	15	79	Đạt
279	2354057495	Dương Ngọc Bảo	Trâm	S26-65TMDT	22	21	20	15	78	Đạt
280	2251018071	Lê Bích	Trâm	S25-64C	19	17	19	14	69	Đạt
281	2354027377	Nguyễn Ái	Trân	S26-65QT-KDOT	13	22	6	10	51	Đạt
282	2151067251	Đặng Cao	Trí	S24-63CNTT2	BT	BT	BT	BT	BT	
283	2254038571	Nguyễn Phước	Trí	S25-64KT	6	12	10	12	40	
284	2254028494	Lê Thị Uyên	Trình	S25-64QT-MAR	5	10	20	BT	35	
285	2251068268	Phạm Tuyết	Trình	S25-64CNTT	2	16	20	13	51	
286	2251068270	Lê Đức	Trọng	S25-64TMDT	17	14	20	7	58	Đạt
287	2251018072	Trần Minh	Trọng	S25-64CTN	16	4	20	12	52	
288	2251018073	Trần Thanh	Trọng	S25-64CTN	0	11	BT	BT	11	
289	2354037436	Nguyễn Thị Kim	Trúc	S26-65KT	17	14	16	14	61	Đạt
290	2154027137	Lê Đình Thành	Trung	S24-63QT-MAR	BT	BT	BT	BT	BT	
291	2254038572	Lưu Quốc	Trung	S25-64QLXD	16	19	19	15	69	Đạt
292	1951045601	Nguyễn Cao Văn	Trung	S22-61CX	21	13	20	12	66	Đạt
293	2251018075	Nguyễn Mạnh	Trường	S25-64C	14	15	20	10	59	Đạt

SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Viết	Điểm Đọc	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
294	2354037437	Nguyễn Minh Trường	S26-65KT	20	14	20	14	68	Đạt
295	2151017525	Nguyễn Ngọc Trường	S24-63CTN	12	12	20	6	50	Đạt
296	2251118333	Trần Văn Trường	S25-64QLXD	18	20	20	12	70	Đạt
297	2354077579	Năng Thị Huyền Uy	S26-65LG	16	19	16	0	51	
298	2254078839	Trần Nguyễn Phương Uyên	S25-64LG2	24	24	20	11	79	Đạt
299	2254078840	Lê Thị Bích Vân	S25-64LG1	12	17	10	13	52	Đạt
300	2354077584	Võ Thị Tường Vi	S26-65LG	16	25	20	13	74	Đạt
301	2354027382	Bùi Anh Việt	S26-65QT-MAR	18	23	20	13	74	Đạt
302	2251048168	Nguyễn Thế Vinh	S25-64CX	16	22	20	14	72	Đạt
303	2151047573	Nguyễn Xuân Vũ	S24-63CX	9	20	19	8	56	Đạt
304	2354057500	Dương Yến Vy	S26-65TMDT	22	17	20	11	70	Đạt
305	2354037439	Nguyễn Lê Tường Vy	S26-65KT	12	14	20	14	60	Đạt
306	2154027146	Nguyễn Thảo Vy	S24-63QT-MAR	12	18	19	11	60	Đạt
307	2354057501	Nguyễn Thị Thảo Vy	S26-65TMDT	22	25	20	13	80	Đạt
308	2354077586	Trương Phúc Uyên Vy	S26-65LG	22	25	19	15	81	Đạt
309	2251048169	Tôn Chí Vỹ	S25-64CX	18	22	20	13	73	Đạt
310	2354057505	Nguyễn Thị Như Ý	S26-65TMDT	18	15	20	6	59	Đạt
311	2354057506	Trần Thị Mỹ Ý	S26-65TMDT	24	23	20	16	83	Đạt
312	2354037440	Trần Thị Như Ý	S26-65KT	18	12	20	14	64	Đạt
313	2354057507	Lê Thị Ngọc Yến	S26-65TMDT	17	23	19	13	72	Đạt
314	2251018082	Nguyễn Thị Xuân Yến	S25-64C	BT	BT	BT	BT	BT	
315	2354037441	Tô Kim Yến	S26-65KT	16	21	20	12	69	Đạt
316	2354077587	Võ Thị Kim Yến	S26-65LG	15	8	13	7	43	

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Gửi đến các sinh viên dự thi;
- Lưu: VT, PĐT (HT.5b)

TM. BAN ĐÁNH GIÁ
TRƯỜNG BAN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Đỗ Văn Quang